

Số: /KH-UBND

Hải Ba, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Hải Ba năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Hải Lăng năm 2024. UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Hải Ba năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Chương trình hành động số 26-CTr/HU ngày 18/01/2022 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; từng bước xây dựng nền hành chính xã ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Duy trì, củng cố các tiêu chí đã đạt trong năm 2023, khắc phục, nâng cao các tiêu chí chưa đạt; nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của cơ quan; giải quyết tốt TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của xã (PAR INDEX); góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của huyện, tỉnh.

2. Yêu cầu

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó xác định cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tổ chức, triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2024; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác CCHC thời gian qua; đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời học tập, vận dụng phù hợp các giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các cơ quan, địa phương khác.

Bổ trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và tỉnh, huyện; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024, các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC đúng nội dung và thời gian quy định.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, huyện về công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của huyện (PAR INDEX); góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá, xếp loại CBCC; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

Tổ chức đối thoại giữa với người dân, Doanh nghiệp nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn về thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo ...; khảo sát đo lường mức hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi,

minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản QPPL, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản QPPL.

Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

Hoàn thành việc hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 theo kế hoạch của huyện. Công khai, minh bạch văn bản QPPL; xây dựng, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của ngành và địa phương tạo động lực cho phát triển.

Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Ứng dụng công nghệ số để cải tiến các quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính. Giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, liên thông giữa các cơ quan hành chính, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước; thanh toán trực tuyến trong giải quyết hồ sơ TTHC.

Tiếp tục triển khai Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tiếp tục triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức

trực tiếp thực hiện TTHC. Nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Thực hiện nghiêm Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi đối với hồ sơ TTHC trễ hẹn trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp QLNN theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ được phân cấp theo văn bản phân cấp của UBND tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tổ chức tốt việc rà soát, sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của từng ngành chuyên môn đảm bảo đúng quy định.

Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Xây dựng và thực hiện các phương án bố trí lại cán bộ, công chức sau bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa tại xã.

Đánh giá mô hình tổ chức, chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm trong cơ quan.

Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trong đó giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 5% biên chế hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, bố trí cán bộ; giải quyết chế độ chính sách cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương, chuyển xếp lương cán bộ, công chức sau khi Chính phủ ban hành quy định hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 150/2020/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;...

Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Phân đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm: hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Cổng Thông tin điện tử UBND xã...

Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND huyện.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử xã.

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại UBND xã thực hiện theo phân cấp ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND xã, các ban, ngành chuyên môn xã căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện CCHC năm 2024, định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm báo cáo lên UBND huyện kết quả thực hiện CCHC.

Văn phòng UBND xã theo dõi, đôn đốc kiểm tra công tác thực hiện CCHC trong cơ quan và báo cáo kết quả thực hiện lên UBND huyện.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần báo cáo UBND xã kịp thời khắc phục, giải quyết.

Trên đây là nội dung kế hoạch CCHC nhà nước xã Hải Ba năm 2024. /.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- Ban Thường vụ đảng ủy (b/c);
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 29 /01/2024 của UBND xã)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1	Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024	Xây dựng dự thảo, lấy ý kiến tham gia	Kế hoạch CCHC của UBND xã	UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Trước 31/01/2024 Trước 29/02/2024	
2	Ban hành Kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã.		- Kế hoạch kiểm tra; - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; - Thông báo kiểm tra; - Báo cáo của Đoàn kiểm tra.	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Quý III/2024	
3	Ban hành kế hoạch và tổ chức tuyên truyền công tác CCHC năm 2024		Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024	VH-TT	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Quý I/2024	
4	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025		Báo cáo của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Ngày 15/12/2024	
5	Nâng cao Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI,		Các văn bản của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	PCI.....				liên quan		
6	Tổ chức đối thoại giữa các cơ quan, đơn vị với Doanh nghiệp; khảo sát mức hài lòng của người dân doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính.	Hội nghị đối thoại	Kế hoạch, báo cáo, Biên bản, Thông báo, Giấy mời	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Cả năm	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
7	Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND	Xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến, thẩm định và họp thông qua	Tờ trình, Nghị quyết, Quyết định	Văn phòng UBND xã, Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
8	Kiểm tra văn bản QPPL	Tự kiểm tra Quyết định của UBND, Nghị quyết của HĐND xã	Báo cáo kiểm tra rà soát văn bản QPPL	Văn phòng UBND xã, Tư pháp-Hộ tịch, Ban Pháp chế HĐND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
		Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL,	Kế hoạch	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Tháng 1/2024	
		Kiểm tra văn bản văn bản QPPL	Quyết định, Biên bản, Kết luận kiểm tra	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
9	Rà soát văn bản quy	Kế hoạch rà soát	Kế hoạch	Tư pháp-Hộ	Các ban	Trước ngày	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	phạm pháp luật	văn bản QPPL		tịch	ngành, đơn vị liên quan	15/01/2024	
		Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Trước ngày 18/11/2024	
		Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện, xã ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Trước ngày 31/01/2024	
10	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật	Các tin, bài, phóng sự về tuyên truyền luật	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
11	Xây dựng kế hoạch và Báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật		Kế hoạch của UBND xã	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch ban hành tháng 01/2024.	Báo cáo kết quả theo thời gian quy định
12	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện		- Kế hoạch của UBND huyện;	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị	KH ban hành trước ngày	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL		- Báo cáo kết quả thực hiện.		liên quan	30/01/2024 (Nghị định 32/2020/ND-CP)	
13	Hệ thống hoá VBQPPL giai đoạn 2019 - 2023		Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định	Tư pháp-Hộ tịch	Các ban ngành, đơn vị liên quan	- Công bố trước ngày 20/02/2024 - Báo cáo trước ngày 25/02/2024;	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
14	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024	Xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến	Kế hoạch của UBND huyện	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Quý I/2024	
15	Rà soát, đánh giá TTHC của các cơ quan, đơn vị để kiến nghị, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức	Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Theo thời gian UBND huyện yêu cầu	
16	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chế độ báo cáo định kỳ	Báo cáo quý I, quý II, quý III và 6 tháng, báo cáo năm	Các báo cáo theo biểu mẫu trên Hệ thống thông tin báo	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Theo quy định về chế độ báo cáo	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Quảng Trị và của Văn phòng Chính phủ		cáo của tỉnh QT và VPCP				
17	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử		Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận TN & TKQ xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
18	Tối thiểu 95% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.		Số liệu hồ sơ TTHC phát sinh được số hóa thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận TN & TKQ xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
19	100% hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh được công khai tiến độ, kết quả giải	Hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh được công	100% hồ sơ giải quyết TTHC trên HTTT Một cửa điện tử tỉnh được công khai tiến độ,	Bộ phận TN & TKQ xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	quyết trên công DVC tỉnh	khai tiến độ, kết quả giải quyết trên Công DVC tỉnh	kết quả giải quyết trên Công DVC tỉnh				
20	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT, trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Kế hoạch kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa một cửa liên thông;	Số liệu trên phần mềm một cửa điện tử	Bộ phận TN & TKQ xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
21	Triển khai thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên		Rà soát, lập danh mục TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đề xuất tỉnh.	Bộ phận TN & TKQ xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
22	Đảm bảo 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC	Kết quả điện tử hồ sơ TTHC được lưu vào Kho dữ liệu cá	Kết quả hồ sơ TTHC điện tử được tái sử dụng	UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Sau khi Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC	nhân, tổ chức và có thể tái sử dụng.				được triển khai	
23	Thực hiện đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh	Phát phiếu, hướng dẫn người dân, tổ chức đánh giá và gửi phiếu đánh giá	Báo cáo kết quả khảo sát	Bộ phận TN & TKQ xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Hàng Quý	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH						
24	Tham mưu các nội dung phân cấp;	báo cáo phân cấp		Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Quý III/2024	
V	CẢI CÁCH CÔNG CHỨC, CÔNG VỤ						
25	Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng		Quyết định; Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Cả năm	
26	100% cán bộ, công	Hàng năm cử cán		UBND xã	Các ban	Thường	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	chức được bồi dưỡng theo chức danh quy định	bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng do huyện, tỉnh tổ chức			ngành, đơn vị liên quan	xuyên	
27	Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ (thực hiện theo Kế hoạch định kỳ, đột xuất).	Kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra; - Văn bản khắc phục sau kiểm tra.	UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Cả năm	
28	Cải cách chính sách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức	Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện	Quyết định tiền lương	UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
29	Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch		Báo cáo	Kế toán-Ngân sách	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Cả năm	
30	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của xã tăng từ 10% trở lên so với kế hoạch được huyện giao (trừ thu tiền sử dụng đất)		Báo cáo	Kế toán-Ngân sách	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Cả năm	
31	Thực hiện công khai tình hình đầu tư xây		Kế hoạch, Thông báo công khai, hồ	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Các ban ngành, đơn vị	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	dựng, mua sắm, thanh lý tài sản công		sơ liên quan		liên quan		
32	Thực hiện công tác kiểm kê tài sản công		Báo cáo, biên bản kiểm kê	Kế toán-Ngân sách	Các ban ngành	Thường xuyên	
VII	XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, ĐIỆN TỬ SỐ						
33	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024	Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 và văn bản hướng dẫn của cấp trên để xây dựng kế hoạch năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch ứng dụng CNTT	Văn hóa - Thông tin	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Xây dựng kế hoạch trong quý I/2024	
34	Sơ kết, đánh giá đưa ra các giải pháp nhằm tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02- NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030		Báo cáo	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	
35	Tăng cường triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; Chữ ký số theo tỷ lệ: cấp xã tối thiểu 80%		Báo cáo kết quả thực hiện (<i>lồng ghép trong báo cáo CCHC</i>), Báo cáo ứng dụng CNTT	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Hoạt động	Sản phẩm đầu ra	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
36	Cập nhật đầy đủ thông tin Trang thông tin điện tử cấp xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; triển khai áp dụng hiệu quả thông tin điện tử cấp xã	Tham mưu thực hiện hoàn thành việc cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử cấp xã	Báo cáo CCHC, Báo cáo ứng dụng CNTT	Văn hóa - Thông tin; Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	